**PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI – VÒNG 2**

**“KHỞI NGHIỆP NÔNG NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO 2024”**

**\*\*\***

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1.1. Tên dự án/ tổ chức/ doanh nghiệp, mô hình doanh nghiệp sẽ thành lập**

|  |
| --- |
| - Tên dự án: - Tên tổ chức/nhóm/HTX tham gia:  |

**1.2. Thông tin người đại diện**

|  |
| --- |
| * Họ và tên:
* Địa chỉ:
* Số điện thoại:
* Email:
* Đơn vị trực thuộc:
 |

**1.3. Lĩnh vực tham gia của dự án** (Tích dấu “X” vào các ô bên dưới)

|  |  |
| --- | --- |
| * Nông, lâm, ngư nghiệp
 |  |
| * Công nghệ sinh học, công nghệ thực phẩm
 |  |
| * Khoa học – công nghệ
 |  |
| * Công nghiệp, chế tạo sản phẩm
 |  |
| * Giáo dục, y tế
 |  |
| * Dịch vụ du lịch, lao động, việc làm
 |  |
| * Tài chính, ngân hàng
 |  |
| * Kinh doanh tạo tác động xã hội
 |  |
| * Môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu
 |  |
| * Các nghề và lĩnh vực kinh doanh khác (ghi cụ thể):
 |

**1.4. Thời gian thực hiện**

|  |
| --- |
|  |

**1.5. Địa điểm thực hiện dự án**

|  |
| --- |
|  |

**II. GIỚI THIỆU VỀ DỰ ÁN VÀ SẢN PHẨM DỊCH VỤ (5 điểm)**

**2.1. Lý do dự án**

*Nêu rõ tính cấp thiết của dự án; giới thiệu sản phẩm, dịch vụ của dự án; tính sáng tạo của công nghệ để ươm tạo và phát triển công nghệ, mô hình kinh doanh khả thi (Có minh chứng, số liệu, hình ảnh thực tế).*

|  |
| --- |
|  |

**2.2. Mục tiêu và kết quả dự kiến đạt được**

|  |
| --- |
| - Mục tiêu tổng quát (tổng quát bao hàm tổng thể dự án):- Mục tiêu cụ thể (ngắn hạn và dài hạn):- Kết quả dự kiến:  |

**2.3. Giới thiệu về sản phẩm/dịch vụ của dự án**

*Vấn đề mà sản phẩm/dịch vụ giải quyết, chúng giải quyết vấn đề gì cho khách hàng. Đặc trưng, lợi ích và điểm độc đáo của sản phẩm/dịch vụ là gì?*

|  |
| --- |
|  |

**III. PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG (15 điểm)**

**3.1. Phân tích thị trường mục tiêu (5 điểm)**

*Phân tích thị trường đầu vào, thị trường đầu ra tiềm năng của sản phẩm/ dịch vụ. Tập trung cung ứng tại khu vực nào?*

|  |
| --- |
|  |

**3.2. Phân tích khách hàng mục tiêu(5 điểm)**

*Xác định, mô tả đối tượng khách hàng mục tiêu/tiềm năng của dự án hướng tới: khách hàng mục tiêu/tiềm năng thế nào? Ở đâu?*

|  |
| --- |
|  |

**3.3. Phân tích đối thủ cạnh tranh (5 điểm)**

|  |
| --- |
|  |

**IV. HIỆU QUẢ CỦA DỰ ÁN (20 điểm)**

**4.1. Hiệu quả về kinh tế (8 điểm)?**

**4.1.1. Dự kiến doanh thu từ sản phẩm/ dịch vụ của dự án/ tổ chức/ doanh nghiệp, mô hình doanh nghiệp (4 điểm)**

*Phân tích cụ thể: Doanh thu bán hàng, doanh thu cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính, thu nhập khác, ….*

|  |
| --- |
|  |

**4.1.2. Kế hoạch tài chính của dự án/ tổ chức/ doanh nghiệp, mô hình doanh nghiệp (4 điểm)**

*Phân tích cụ thể các loại chi phí mà dự án/ tổ chức/ doanh nghiệp, mô hình doanh nghiệp sẽ phải chi trả: Chi phí sản xuất, chi phí bán hàng, chi phí quản lý, chi phí tài chính, chi phí khác, ….*

|  |
| --- |
|  |

**4.2 Hiệu quả xã hội (4 điểm)?**

|  |
| --- |
|  |

**4.3 Hiệu quả môi trường (4 điểm)?**

|  |
| --- |
|  |

**4.3 Hiệu quả công nghệ (4 điểm)?**

|  |
| --- |
|  |

**V. TÍNH ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, NĂNG LỰC VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ CỦA DỰ ÁN (30 điểm)**

**5.1. Tính mới lạ, sáng tạo trong mô hình kinh doanh (10 điểm)**

*Tính mới, sáng tạo về mô hình kinh doanh, sản phẩm, giá trị sử dụng, bảo vệ môi trường, sản xuất, bán hàng trong phạm vi Quốc gia (10 điểm); phạm vi tỉnh (5 điểm); phạm vi Huyện (3 điểm).*

|  |
| --- |
|  |

**5.2. Tính mới lạ trong khoa học công nghệ của dự án (10 điểm)**

*Lợi ích về khoa học công nghệ, định lượng các kết quả dự kiến về sở hữu trí tuệ: bằng sáng chế, giải pháp hữu ích trong phạm vi quốc gia (10 điểm); Phạm vi tỉnh (5 điểm) Phạm vi huyện (3 điểm).*

|  |
| --- |
|  |

**5.3. Năng lực của tổ chức thực hiện dự án (4 điểm)**

*Tóm tắt kinh nghiệm, kết quả hoạt động của tổ chức, đơn vị, cá nhân tham gia dự án trong nghiên cứu phát triển, chuyển giao công nghệ, kinh doanh/thương mại hóa công nghệ, năng lực tổ chức thực hiện và quản lý dự án.*

|  |
| --- |
|  |

*Bảng 5.1.* Nhóm thực hiện dự án (không quá 10 người)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên thành viên nhóm** | **Tổ chức** | **Kinh nghiệm/Chuyên môn** | **Vai trò trong dự án** |
| 1 |  |  |  |  |

**5.4. Năng lực của các đối tác tham gia dự án (3 điểm)**

*Cung cấp thông tin về các đối tác tham gia phối hợp thực hiện dự án, bao gồm năng lực kỹ thuật, hình thức hợp tác, mục đích hợp tác, vai trò của từng đối tác trong thực hiện dự án, mức độ sẵn sàng đóng góp nguồn lực để thực hiện dự án.*

|  |
| --- |
|  |

*Bảng 5.2.* Đối tác tham gia để xuất dự án

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên đối tác** | **Hình thức** **hợp tác** | **Nội dung hợp tác** | **Mức độ** **đóng góp** |
| 1 |  |  |  |  |

**5.5. Cơ sở hạ tầng phục vụ thực hiện dự án (3 điểm)**

*Khả năng cung ứng về nhân lực, cơ sở vật chất hạ tầng, việc phối hợp giữa các đơn vị cùng thực hiện dự án.*

|  |
| --- |
|  |

**VI. TÍNH BỀN VỮNG VÀ KHẢ NĂNG THƯƠNG MẠI CỦA SẢN PHẨM (20 điểm)**

**6.1. Tính bền vững của dự án (10 điểm)**

*Tính ứng dụng kết quả đầu ra và tác động sau khi kết thúc dự án phù hợp theo sản phẩm/ ngành/lĩnh vực; phù hợp trong phạm vi quốc gia (10 điểm); phạm vi tỉnh (7 điểm); phạm vi huyện (5 điểm).*

|  |
| --- |
|  |

**6.2. Khả năng thương mại hóa** **(10 điểm)**

*Mức độ hoàn thiện sản phẩm, khả năng nhân rộng và phát triển trong phạm vi quốc gia (10 điểm); phạm vi tỉnh (7 điểm); phạm vi huyện (5 điểm).*

|  |
| --- |
|  |

**VII. TÀI CHÍNH CHO DỰ ÁN (5 điểm)**

***Dự kiến vốn cho dự án/ tổ chức/ doanh nghiệp, mô hình doanh nghiệp sẽ thành lập*** *Dự kiến cơ cấu vốn của dự án: Tổng số vốn đầu tư, vốn tự có, kế hoạch huy động nguồn vốn cho dự án, ….*

|  |
| --- |
|  |

**VIII. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN (5 điểm)**

**8.1. Kế hoạch triển khai dự án và khung thời gian dự kiến (1,25 điểm)**

*Dự kiến khoảng thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc các hoạt động chính của dự án và đánh giá kết quả sơ bộ theo mẫu Bảng 8.1.*

|  |
| --- |
|  |

*Bảng 8.1.* Kế hoạch dự kiến thực hiện các hoạt động chính của dự án

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung hoạt động chính** | **Thời gian bắt đầu****(Ngày/Tháng/Năm)** | **Thời gian kết thúc****(Ngày/Tháng/Năm)** | **Kết quả đầu ra và****chỉ số đánh giá** |
| 1 |  |  |  |  |

**8.2. Kế hoạch quản lý doanh nghiệp (1,25 điểm)**

*Lựa chọn, phân tích loại hình doanh nghiệp; kế hoạch tổ chức nhân sự trong doanh nghiệp.*

|  |
| --- |
|  |

**8.3. Kế hoạch Marketing của dự án (1,25 điểm)**

*Xác định chiến lược Marketing chủ đạo của dự án, tập trung chủ yếu vào khâu nào?*

|  |
| --- |
|  |

**8.4. Quản lý rủi ro *(1,25 điểm)***

*Xác định khả năng xảy ra rủi ro và giải pháp khắc phục trong thực hiện dự án.*

|  |
| --- |
|  |

*Bảng 8.2.* Quản lý rủi ro

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mô tả rủi ro** | **Ảnh hưởng tới dự án** | **Khả năng xảy ra\*** | **Biện pháp quản lý/giảm thiểu** | **Người/tổ chức chịu trách nhiệm** |
| 1 |  |  |  |  |  |

*(\*): Viết rõ khả năng xảy ra: (1) Rất ít khả năng xảy ra/ (2) Ít khả năng xảy ra/ (3) Nhiều khả năng xảy ra*

**\* *Lưu ý*:** Nội dung mỗi mục (Mục VII, Mục 2.1 đến 8.4) của dự án không quá 500 từ.

*…………., ngày……. tháng……… năm 2024*

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐƠN VỊ THỰC HIỆN DỰ ÁN***(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* | **CHỦ NHIỆM DỰ ÁN***(Ký ghi rõ họ tên)* |